TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **57**/2019/HS-ST
Ngày: 28/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 6;

2. Bà Võ Ngọc Thúy.

Chức vụ : Giáo viên – Tr Khuyết tật Hy vọng Quận 6.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78A ngày 14/6/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Tr; Sinh ngày: 31/01/2000; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 5 Bến Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bốc xếp; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Ngọc B; có vợ và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự : Không có. Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2019, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Chị Lưu Uyển N; Sinh ngày 12/8/2001 (vắng mặt);

** Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Lưu Cẩm T, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Số 1 Đường A, Phường Z, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Ông: Ngô Văn O, sinh năm 1959 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện X, tỉnh VP.
+ Ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1960 (vắng mặt).
Trú tại: Xã T , huyện X, tỉnh BG.
Địa chỉ liên lạc: 6 LLQ , Phường Z, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;
+ Chị: Lê Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1996 (vắng mặt).
Trú tại: Số 18 đường B, Phường F, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Người làm chứng:* Anh Đinh Tiến P, sinh năm 2000 (vắng mặt).
Trú tại: Số 266 Đường B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở: Số 9 Đường F, Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h30 ngày 05/01/2019, Nguyễn Thanh Tr điều khiển xe mô tô biển số 88F3 – 2090 lưu thông trên đường Phạm Văn Chí hướng về đường số 9, Quận 6. Khi đến trước số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện anh Đinh Tiến P điều khiển xe máy chạy cùng chiều chở chị Lưu Uyển N ngồi phía sau, trên tay chị Nhi cầm 01 điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Tr điều khiển xe về phía bên phải xe anh P, Tr chạy từ phía sau lên ngang với xe anh P rồi dùng tay trái giật điện thoại di động của chị Nhi bỏ vào túi quần, tăng ga tẩu thoát vào đường số 9, ra đường Võ Văn Kiệt (chạy ngược chiều) để trốn tránh sự truy đuổi của anh P và người dân. Anh P tri hô và đuổi theo Tr đến trước số nhà 1526 Võ Văn Kiệt, Phường 3, Quận 6 thì đuổi kịp, dùng tay đẩy Tr té ngã, Tr bỏ xe chạy bộ một đoạn thì bị người dân hỗ trợ bắt giữ, giao cho Công an Phường 3, Quận 6 xử lý.

Công an Phường 3, Quận 6 bàn giao Công an Phường 7, Quận 6 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, có ốp nhựa màu đen số Imei: 355417079546070 của bị hại Lưu Uyển N;

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave 110S, sơn màu xanh, biển số: 88F3 – 2090 (thu giữ của Tr), số khung: LXDXCHL03-Y0021131, số máy: LC152FMH00666784, do ông Ngô Văn O đứng tên chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi A4 màu hồng, số Imei: 99000946760376 là tài sản cá nhân của Tr.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Nguyễn Thanh Tr khai nhận đã thực hiện hành vi như nêu trên.

Bị hại và người làm chứng cũng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại Văn bản số: 60/TCKH ngày 11 tháng 01 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 kết luận: điện thoại di động hiệu Iphone 6S 16GB, màu xám, số Imei 355417079546070 có trị giá là 3.000.000 đồng.

Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 14/5/2019,Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Tr về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh Tr khai nhận chính bị cáo đã sử dụng xe gắn máy hiệu Wave 110S màu xanh biển số: 88F3 – 2090 thực hiện hành vi cướp giật của chị Lưu Uyển N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S 16GB, màu xám tại số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6 vào lúc khoảng 11h30 ngày 05/01/2019 và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Tr và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr từ 03 năm đến 04 năm tù về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave 110S, sơn màu xanh, biển số: 88F3 – 2090, số khung: LXDXCHL03-Y0021131, số máy: LC152FMH00666784 do ông Ngô Văn O đứng tên chủ sở hữu nhưng ông Ổn đã chuyển nhượng cho người khác và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe bị thu giữ, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nay không xác định được chủ sở hữu hay người quản lý hợp pháp của chiếc xe nên đề nghị tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lưu Uyển N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay chị Nhi và đại diện hợp pháp của chị Nhi không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thanh Tr nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Lưu Uyển N, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lưu Cẩm T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì đối với quyền lợi của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh Tr tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của bị hại và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Tr đã phạm tội « Cướp giật tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thanh Tr đã dùng xe môtô làm phương tiện để cướp giật của chị Lưu Uyển N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S 16GB, màu xám, số Imei 355417079546070 có trị giá là 3.000.000 đồng, là phạm tội « Cướp giật tài sản », thuộc Tr hợp « Dùng thủ đoạn nguy hiểm » theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn Thanh Tr khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng vì không muốn lao động chân chính lại muốn có tiền tiêu xài; bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy thường xuyên nên khi không có tiền để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy thì bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh Tr là nghiêm trọng, bởi hành vi cướp giật tài sản của bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh, thực hiện công khai giữa nơi đông người. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Thanh Tr còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Lưu Uyển N đã nhận lại tài sản 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S 16GB, màu xám, số Imei 355417079546070 (theo hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/5/2019 – BL 55) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra xác định 01 điện thoại di động hiệu Redmi A4 màu hồng, số Imei: 99000946760376 là tài sản cá nhân của Tr , nên đã xử lý trả lại cho bị cáo Tr (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/5/2019 - BL107), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave 110S màu xanh biển số: 88F3 – 2090, số khung: LXDXCHL03-Y0021131, số máy: LC152FMH00666784 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Theo kết quả tra cứu của phòng PC01 Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe này trên báo Công an nhưng hiện nay vẫn không có ai đến nhận.

Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 23/01/2019 của Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì xe do ông Ngô Văn O; địa chỉ: Văn Tiến, Yên Lạc, Vĩnh Phúc đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, ông Ngô Văn O trình bày: Năm 2014, ông Ổn đổi xe mô tô trên lấy 01 xe khác tại cửa hàng ở xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (không rõ địa chỉ), nay không yêu cầu gì đối với chiếc xe mà Tr sử dụng;

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Tr khai mua xe trên của ông Nguyễn Văn D là chủ tiệm cầm đồ Thái Nguyên, địa chỉ 643 lạc Long Quân, Phường 10, quận Tân Bình vào khoảng tháng 5/2018; tại phiên tòa bị cáo khai không nhớ chính xác địa chỉ mua nhưng mua khoảng tháng 12/2018, do Tr không có chứng minh nhân dân nên nhờ Lê Nguyễn Thanh Tr đứng tên trên giấy tờ mua bán (giấy tay), theo xác minh của Cơ quan điều tra thì hiện nay chị Trang không có mặt tại địa phương.

Ông Nguyễn Văn D khai: Ông nhận cầm xe máy trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, đến tháng 12/2018, người cầm xe không đến chuộc xe nên ông Do đã đơn phương thanh lý hợp đồng và bán xe cho Lê Nguyễn Thanh Tr với giá 3.500.000 đồng. Việc mua bán đã hoàn tất nên ông không có yêu cầu gì.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định chiếc xe môt tô nêu trên hiện chưa rõ chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu, sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả cho họ.

(Theo phiếu nhập kho số 36/PNK ngày 02/5/2019 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh – BL số 98).

[8] Bị cáo Nguyễn Thanh Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh Tr** phạm tội: « Cướp giật tài sản ».

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Wave 110S, sơn màu xanh, biển số: 88F3 – 2090, số khung: LXDXCHL03-Y0021131, số máy: LC152FMH00666784 nếu trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì trả lại cho họ.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh Tr phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Lưu Uyển N, ông Lưu Cẩm T, ông Ngô Văn O, ông Nguyễn Văn D, chị Lê Nguyễn Thanh Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tú